

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST

Ngày: 24-02-2022

*V/v “Tranh chấp về bồi thường thiệt
hại danh dự, nhân phẩm, sức khỏe
và tổn thất tinh thần*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Nước

2. Ông Hà Văn Quen

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Sĩ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2021 về “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và tổn thất tinh thần*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lê Thị Minh C**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Ấp C, xã DT, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Phương T**, sinh năm 1984, theo giấy ủy quyền ngày 10/5/2021 (Có mặt),

Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Trà Cú, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Bà **Trần Thị P**, sinh năm 1966 (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27 tháng 01 năm 2021 của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa như sau:

Vào năm 2012, bà Lê Thị Minh C và bà Trần Thị P có thỏa thuận hùn tiền chuyển nhượng đất tại ấp Mù U, xã T, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Bà C có nhờ bà P lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà P T chấp tại Phòng giao dịch Duyên Hải thuộc Ngân hàng TMCP Kiên Long, C nhánh tỉnh Trà Vinh để vay tiền và lấy tiền vay này cho bà C mượn. Do hoàn cảnh khó khăn bà C không có tiền trả lại cho bà P nên ngày 29/10/2019, bà P cùng một số người (không xác định được họ và tên) ra đến trường Võ Thị S thuộc ấp Cồn Trứng, xã Trường Long Hòa, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh la lối, chửi bới bà C đang dạy học trong trường và treo băng rôn có nội dung “Bà Lê Thị C giáo viên trường tiểu học Võ Thị S lừa gạt, giựt tiền không trả”.

Tiếp đến bà P nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải yêu cầu bà C trả số tiền là 250.000.000 đồng. Vụ án đã được Tòa án giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số: 13/2020/QĐST-DS ngày 24/02/2020. Sau đó, bà P có làm đơn yêu cầu thi hành án tại C cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải. Tuy nhiên, trong lúc chờ cơ quan thi hành án giải quyết thì vào ngày 05/9/2020 bà P cùng một số người đến trường nơi bà C dạy học dùng loa tuyên truyền, phổ biến hình ảnh, nhân cách, đạo đức của bà C là vô cùng xấu xa, cho rằng bà C lừa gạt, giựt tiền nhằm mục đích nhục mạ danh dự của bà C trước mặt nhiều người và các em học sinh. Điều này đã gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần của bà C.

Bên cạnh đó, bà P còn dùng tài khoản facebook có tên “Duyên C Trung Duyên” thường xuyên và liên tục đăng tải hình ảnh của bà C kèm theo nội dung sao y nội dung của bà P và một số người đã cùng bà P tuyên truyền, phổ biến tại nơi bà C dạy học nhằm mục đích vu khống, bịa đặt, xúc phạm danh dự, uy tín của bà C.

Vì vậy, ông Lê Phương T đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Minh C yêu cầu Tòa án xác định bà Trần Thị P có lỗi khi đã có hành vi xúc phạm danh dự, uy tín của bà Lê Thị Minh C. Đồng thời yêu cầu Tòa án buộc bà P bồi thường cho bà C tiền tổn thất tinh thần là 1.000.000 đồng.

Ông Lê Phương T xin rút lại các yêu cầu khác gồm:

- Yêu cầu bà P xin lỗi công khai bà Lê Thị Minh C tại nơi công tác của bà C.
- Yêu cầu bà P bồi thường C phí điều trị bệnh là 7.532.800 đồng
- Yêu cầu bà P bồi thường tổn thất tinh thần số tiền là 79.000.000 đồng.

Theo bản tự khai ngày 07 tháng 3 năm 2021; đơn trình bày ngày 14 tháng 10 năm 2021 và lời trình bày của bị đơn bà Trần Thị P trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa như sau:

Vào năm 2012, bà P và bà Lê Thị Minh C có thỏa thuận hùn tiền mua đất tại Ấp Mù U, xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải (nay là ấp Đông Thành, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải). Theo thỏa thuận, số tiền mua đất là 245.000.000 đồng, mỗi người bỏ ra 50% số tiền. Do bà C không có tiền nên bà C kêu bà P đem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà P vay tiền tại Ngân hàng Kiên Long để lấy tiền mua đất. Số tiền vay là 200.000.000 đồng nhưng bà C là người trực tiếp nhận số tiền vay từ ngân hàng. Sau khi nhận tiền từ ngân hàng, bà C có đưa lại cho bà P 72.500.000 đồng, rồi bà P đưa lại cho bà C, bà C cũng bỏ ra 72.500.000 đồng để giao trước tiền mua đất là 145.000.000 đồng. Tiếp theo bà P đòi tiền bà C thì bà C đưa cho bà P 02 lần bằng 50.000.000 đồng. Bà P đưa lại cho bà C 50.000.000 đồng, còn bà C bỏ ra 50.000.000 đồng để giao đủ tiền mua đất còn lại là 100.000.000 đồng.

Theo thỏa thuận bà P sẽ đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà hai bên thỏa thuận hùn tiền mua. Sau đó, bà P và bà C thống nhất lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này T chấp vay vốn tại ngân hàng Kiên Long để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà P T chấp trước đó. Đến năm 2016, do bà P không trả tiền cho ngân hàng Kiên Long nên ngân hàng khởi kiện buộc bà P trả nợ. Tòa án giải quyết buộc bà P trả nợ cho ngân hàng. Quá trình giải quyết vụ án thì bà C là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đều vắng mặt.

Sau đó, bà P tìm gặp bà C kêu bà C trả tiền cho bà P thì bà C nói chờ cơ quan thi hành án giải quyết vụ án ngân hàng khởi kiện. Một thời gian sau, phía ngân hàng kêu bán thửa đất bà P và bà C hùn là 500.000.000 đồng và trừ hết nợ cho bà P. Bà P tiếp tục yêu cầu bà C trả tiền còn nợ thì bà C thách bà P đi thưa. Vì vậy, bà P đến gặp thầy Hiệu trưởng nơi bà C dạy học, rồi vô Phòng giáo dục thị xã và một số nơi nhưng không ai giải quyết được. Vì bức tức nên bà P khởi kiện ra Tòa án và được Tòa án giải quyết theo thỏa thuận là bà C trả cho bà P số tiền 250.000.000 đồng. Sau đó, bà P làm đơn yêu cầu thi hành án thì cơ quan thi hành án kê biên đất của bà C. Do thửa đất này có dính liếu đến ông Đỗ Hiếu Nghĩa đang khởi kiện bà C tại Tòa án nên số tiền bà C phải trả cho bà P chưa thi hành án xong.

Bà P thừa nhận vào ngày 29/10/2019, bà có đến trường Võ Thị S treo băng rôn với nội dung “Bà Lê Thị C giáo viên trường tiểu học Võ Thị S lừa gạt, giựt tiền không trả”. Lúc đó, bà P có vô trường kêu bà C ra nói chuyện nhưng bà C không ra nên bà P bức tức có la lớn và chửi bà C giựt tiền không trả. Phía nhà trường mời bà vô trường nói chuyện nhưng không giải quyết được gì. Bà P cho rằng việc làm này của bà không nhằm mục đích xúc phạm bà C nhưng do bà C thiếu tiền không trả nên bà phải làm như vậy để bà C sớm trả tiền cho bà P.

Ngoài ra, bà P cũng trình bày ngày 05/9/2020, nhân lúc Chủ tịch tỉnh Trà Vinh đến làm việc tại trường Võ Thị S, bà có cùng một số người đến trước trường la lớn nói bà C lừa gạt nhằm mục đích buộc bà C trả tiền và để bà C không còn lừa gạt ai nữa. Còn việc bà đăng trên facebook hình ảnh của bà C là nhằm mục đích cảnh giác người khác không bị mắc lừa bà C chứ không phải là nhằm xúc phạm bà C.

Do bà P cho rằng bà không xúc phạm danh dự, uy tín gì của bà C nên bà P không chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bà C.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S lời trình bày:** Ông không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gì trong vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử: Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử có mặt tại Tòa đã thực hiện đúng các thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Trên cơ sở chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Trần Thị P bồi thường cho bà Lê Thị Minh C tiền tổn thất tinh thần là 1.000.000 đồng theo yêu cầu của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn do bà P đã có hành vi xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của bà C.

+ Đối với yêu cầu khởi kiện mà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút lại thì đề nghị đình chỉ xét xử theo quy định.

+ Về án phí: Đề nghị buộc bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

- Về kiến nghị khắc phục: Do Thẩm phán chủ tọa phiên tòa hết nhiệm kỳ Thẩm phán và chờ bổ nhiệm lại nên thời gian mở lại phiên tòa trong vụ án này có quá thời hạn theo quy định. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử rút kinh nghiệm cho các vụ án sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Lê Thị Minh C khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Trần Thị P bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, sức khỏe và tổn thất tinh thần. Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Trần Thị P có địa chỉ tại Khóm 2, Phường 2, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Tòa án căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn S.

[4] Về chứng cứ trong vụ án: Các đương sự không giao nộp bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ, không yêu cầu Tòa án xác minh, lấy lời khai ai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để xét xử vụ án.

[5] Về việc đương sự rút một phần yêu cầu khởi kiện: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện gồm: Yêu cầu bà P xin lỗi công khai bà Lê Thị Minh C tại nơi công tác của bà C; yêu cầu bà P bồi thường C phí điều trị bệnh là 7.532.800 đồng và yêu cầu bà P bồi thường tổn thất tinh thần số tiền là 79.000.000 đồng. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đương sự là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện đã rút.

[6] Đối với yêu cầu triệu tập bà Lâm Thị Lài tham gia tố tụng với tư cách người làm chứng của bà Trần Thị P. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu này của bà P. Vì bà Lài đã có đơn xác nhận gửi cho Tòa án. Căn cứ vào toàn bộ tài liệu, chứng cứ và lời khai của đương sự trong vụ án, Tòa án có đủ căn cứ đảm bảo việc giải quyết vụ án khách quan, công bằng, đúng quy định pháp luật.

[7] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Minh C đòi bà Trần Thị P bồi thường tổn thất tinh thần do có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà Lê Thị Minh C. Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Lê Thị Minh C có nợ tiền bà Trần Thị P là sự thật. Việc bà C chậm trả tiền cho bà P có gây ra sự bức xúc của bà P. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật, trường hợp bà P không trả được tiền cho bà P thì bà C có quyền căn cứ quy định tại Điều 186 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền để yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C trả tiền còn nợ cho mình. Mặc dù bà P có khởi kiện tại Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải và được Tòa án thụ lý vụ án vào ngày 18/12/2019 nhưng trước đó theo nguyên đơn, người đại

diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày được bị đơn thừa nhận là vào ngày 29/10/2019, bà P có đến trường Võ Thị S treo băng rôn với nội dung “Bà Lê Thị C giáo viên trường tiểu học Võ Thị S lừa gạt, giựt tiền không trả”. Đồng thời, bà P có vô trường la lớn và chửi bà C giựt tiền. Hành vi này của bà P thực hiện tại nơi có đông người là không phù hợp quy định của pháp luật, ảnh hưởng trực tiếp đến danh dự, uy tín của bà Lê Thị Minh C. Bởi vì theo quy định tại Điều 34 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì danh dự, uy tín của cá nhân là bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi Tòa án hòa giải, bà Trần Thị P và bà Lê Thị Minh C thống nhất bà C có nghĩa vụ trả cho bà P số tiền là 250.000.000 đồng và được Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải ra Quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự số: 13/2020/QĐST-DS ngày 24/02/2020. Sau đó, bà P có làm đơn yêu cầu thi hành án và được C cục Thi hành án thụ lý. Theo quy định của pháp luật, trường hợp bà C không tự nguyện thi hành nghĩa vụ trả nợ cho bà P thì cơ quan thi hành án sẽ tiến hành kê biên tài sản của bà C để thi hành trả nợ cho bà P. Theo bà P trình bày, cơ quan thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải cũng đã kê biên thửa đất của bà C nhưng do thửa đất này còn tranh chấp với ông Đỗ Hiếu Nghĩa nên chưa thi hành án xong. Tuy nhiên, trong thời gian chờ C cục Thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải giải quyết thì vào ngày 05/9/2020 theo như nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn trình bày thì bà P tiếp tục đến trường Võ Thị S nơi bà C dạy học la lớn nói bà C lừa gạt. Mặc dù bà P cho rằng việc làm này của bà P chỉ nhằm mục đích buộc bà C trả tiền và để bà C không còn lừa gạt ai nữa nhưng theo quy định của pháp luật như đã phân tích thì hành vi này của bà P là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng trực tiếp đến danh dự, uy tín của bà Lê Thị Minh C.

Ngoài các hành vi trên, theo lời trình bày của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và lời thừa nhận của bị đơn thì bà P còn dùng tài khoản facebook tên “Duyên C Trung Duyên” đăng tải hình ảnh của bà C kèm nội dung cho rằng bà C là người lừa gạt tiền của người khác. Việc bà P sử dụng hình ảnh của bà C đăng tải lên mạng xã hội (facebook) mặc dù bà P cho rằng việc đăng tải hình ảnh của bà C nhằm mục đích cảnh giác người khác không bị mắc lừa bà C chứ không phải là nhằm xúc phạm bà C nhưng việc sử dụng hình ảnh của bà C không được sự đồng ý của bà C là vi phạm pháp luật về quyền của cá nhân đối với hình ảnh. Vì tại Điều 32 của Bộ luật dân sự năm 2015 có quy định: Cá nhân có quyền đối với hình ảnh của mình. Việc sử dụng hình ảnh của cá nhân phải được người đó đồng ý.

Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ xác định hành vi của bà Trần Thị P thực hiện vào ngày 29/10/2019, ngày 05/9/2020 tại trường Võ Thị S đối với bà C và việc bà P sử dụng hình ảnh của bà C đăng trên mạng xã hội là không đúng quy định của pháp luật, ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của bà Lê Thị Minh C. Căn cứ quy định tại Điều 592 của Bộ luật dân

sự năm 2015 thì người có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác ngoài việc bồi thường thiệt hại còn phải bồi thường tổn thất tinh thần tối đa là 10 tháng lương cơ sở. Do nguyên đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm mà chỉ yêu cầu bị đơn bồi thường tổn thất tinh thần là 1.000.000 đồng (dưới 01 tháng lương cơ sở theo quy định hiện nay) nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu khởi kiện đã rút thì Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đình chỉ xét xử.

[8] Về án phí: Do nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí. Vì vậy, bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 6 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 32, 34, 468, 584, 585, 586, 592 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Các Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Trần Thị P phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bà Lê Thị Minh C là 1.000.000 đồng.

2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút là gồm: Yêu cầu bà P xin lỗi công khai bà Lê Thị Minh C tại nơi công tác của bà C; yêu cầu bà P bồi thường C phí điều trị bệnh là 7.532.800 đồng và yêu cầu bà P bồi thường tổn thất tinh thần số tiền là 79.000.000 đồng.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị P phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Bà Lê Thị Minh C không phải chịu án phí. Đối với tiền tạm ứng án phí thì bà Lê Thị Minh C được Tòa án xét miễn nộp toàn bộ nên không xem xét.

5. Nguyên đơn bà Lê Thị Minh C, bị đơn bà Trần Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX. Duyên Hải;
- C cục THADS TX. Duyên Hải;
- Dương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án. (9 bản)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Tấn Thanh